TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HSST
Ngày: 16/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Nghĩa – Nguyên là giáo viên, Cán bộ hưu trí

+ Bà Võ Thị Hồng Trà – Chủ tịch hội chữ thập đỏ phường 7

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh Th** - Sinh ngày 23/5/2002; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường P, phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Khu phố S, Phường H, TP T, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên cha: Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Trần Thị Liễu A, sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Th: Ông Nguyễn N – Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên.

2. Họ và tên: **Lê Ngọc Th**, sinh năm 1990; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: đường N, phường Q, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: KP N, Phường O, TP T, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Lê B, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Võ Thị Đ, sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Những người bị hại:**

1. Nguyễn Thị U - sinh năm: 1997; Địa chỉ: Khu phố P, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Á – Sinh năm: 1997; Địa chỉ: X 8, xã N, thành phố V, tỉnh Nghê An. Vắng mặt.

3. Trần Nguyễn Quốc B – Sinh năm: 2002; Địa chỉ: thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4. Nguyễn Son Ph – Sinh năm: 1970; Địa chỉ: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Mạnh H – Sinh năm: 1970; Địa chỉ: k P, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Nguyễn Minh N – Sinh ngày: 08/3/2005; Người giám hộ: ông Nguyễn Mạnh H – Sinh năm: 1970 (là cha ruột của N); Cùng địa chỉ: khu phố U, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lợi dụng tình trạng khan hiếm khẩu trang trên thị trường do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Nguyễn Minh Th đã nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của người khác. Để thực hiện ý định của mình, Th đã sử

dụng hình ảnh bán khẩu trang của người khác, rồi đăng vào tài khoản facebook của Th có tên "My Na" để người khác tin Th có khẩu trang mà đặt mua. Sau khi có người đặt mua, Th yêu cầu chuyển tiền đặt cọc trước, khi nhận được tiền cọc, Th không giao khẩu trang mà tìm nhiều lý do để kéo dài thời gian giao hàng, sau đó Th khóa tài khoản "My Na". Với thủ đoạn đó, từ tháng 02 đến tháng 3/2020 Nguyễn Minh Th đã nhiều lần thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng tháng 02/2020 Nguyễn Thị Á, trú tại TP V, tỉnh Nghệ An, có tên tài khoản facebook là "Ánh Ánh", nhiều lần đặt mua khẩu trang của Thư với tổng số tiền 23.000.000 đồng. Th yêu cầu Á chuyển tiền vào tài khoản 040080514788 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Chi nhánh Phú Yên do Nguyễn Mạnh H (cha của Thư) đứng tên chủ tài khoản hoặc chuyển tiền bằng thẻ cào điện thoại. Do đó trong các ngày 14, 16 và 17/02/2020 Á đã chuyển vào tài khoản của Nguyễn Mạnh H lần lượt số tiền 400.000 đồng, 200.000 đồng và 3.500.000 đồng, đồng thời 02 lần chuyển tiền cho Th bằng mệnh giá thẻ cào điện thoại 200.000 đồng và 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Thư không giao khẩu trang cho Á mà chiếm đoạt với tổng số tiền 4.800.000 đồng.

- Lần thứ 2: Khoảng đầu tháng 3/2020, Nguyễn Son P, trú tại huyện T, tỉnh Phú Yên, có tên tài khoản facebook là "Hàng Không" đặt mua khẩu trang của Th với số tiền 3.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/3/2020 Th nhờ Lê Ngọc Th, là người yêu của Th (chưa đăng ký kết hôn) đến Bảo tàng Phú Yên, ở Phường 5, thành phố Tuy Hòa nhận số tiền 2.500.000 đồng do Ph giao. Tiếp đến ngày 15/3/2020 Ph chuyển vào tài khoản của Nguyễn Mạnh H số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền Th chiếm đoạt của Ph là 3.000.000 đồng.

- Lần thứ 3: Khoảng đầu tháng 3/2020, Trần Nguyễn Quốc B, trú huyện T, tỉnh Phú Yên, có tên tài khoản facebook là "Trần Nguyễn Quốc Bảo" đặt mua của Th 30 hộp khẩu trang với giá 3.000.000 đồng. Sau đó B đến gần chùa Ninh Tịnh, địa chỉ KP Ninh Tịnh 5, Phường 9, TP T để giao tiền đặt cọc. Th đã nhờ Lê Ngọc Th đến địa điểm trên nhận giúp Th số tiền 550.000 đồng.

- Lần thứ 4: Khoảng đầu tháng 3/2020, Nguyễn Thị Ú, trú tại thành phố P, tỉnh Bình Thuận, có tên tài khoản facebook là "Út Linh" đặt mua của Th nhiều loại khẩu trang với tổng số tiền là 18.050.000 đồng. Theo yêu cầu của Th, trong

các ngày 15 và 20/3/2020, Ú đã chuyển vào tài khoản của Nguyễn Mạnh H 02 lần với tổng số tiền là 9.563.000 đồng.

Trong những lần giúp Th nhận tiền của người bị hại, Lê Ngọc Th đều không biết ý định và thủ đoạn gian dối của Th.

Sau khi chuyển tiền, những người bị hại Nguyễn Thị Ú, Nguyễn Thị Á, Nguyễn Son Ph và Trần Nguyễn Quốc B nhiều lần yêu cầu Th giao khẩu trang nhưng Th đưa ra nhiều lý do để tìm cách trốn tránh. Đồng thời để tạo lòng tin, Th cung cấp số điện thoại 0562727214 của Lê Ngọc Th cho Ú và nói Th là anh của Th đang trên đường vận chuyển khẩu trang giao cho Ú. Sau đó Th nói với Th là Th đã đặt khẩu trang nhưng chưa có, nếu có người gọi thì nói hàng bị Cảnh sát giao thông Quảng Ngãi chặn lại kiểm tra. Th đồng ý và trả lời điện thoại theo nội dung mà Th yêu cầu. Đến khoảng cuối tháng 3 đầu tháng 4/2020 do có nhiều người gọi điện thoại đòi khẩu trang và đòi tiền nên Th nói thật với Th là không có khẩu trang để giao. Lúc này Th biết Th đăng bài bán khẩu trang nhưng thực tế không có khẩu trang để bán nhằm chiếm đoạt tiền của người khác nhưng Th không tố giác hành vi của Th với Cơ quan có thẩm quyền. Đến khoảng cuối tháng 5/2020, Th hủy tài khoản Facebook "My Na". Ngày 06/6/2020, Ú đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuy Hòa báo cáo sự việc. Quá trình điều tra Th thừa nhận hành vi của mình, đã chiếm đoạt của Á, Ph, B và Ú với tổng số tiền 17.913.000 đồng.

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 19/3/2021 và Văn bản số 134/CV-VKS ngày 13/7/2021 về việc giữ nguyên cáo trạng của VKSND thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Minh Th về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 BLHS (lợi dụng dịch bệnh); Bị cáo Lê Ngọc Th bị truy tố về tội *"Không tố giác tội phạm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 390 BLHS

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Luật sư Nguyễn N bào chữa cho bị cáo Th trình bày: xét bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn. đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung liền kề, phạt bị cáo 02 năm tù.

- Các bị hại vắng mặt, chỉ có bị hại Trần Nguyễn Quốc B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; về phần dân sự: Các bị hại Ú, B không yêu cầu bị cáo Th bồi thường gì thêm; Bị hại Ph yêu cầu bị cáo Th bồi thường 3.000.000đ và bị hại Á yêu cầu bị cáo Th tiếp tục bồi thường 1.000.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị cáo Lê Ngọc Th phạm tội "Không tố giác tội phạm". Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 174, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90, Điều 91, Điều 101 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Th.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Th từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 390, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với bị cáo Lê Ngọc Th.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày bắt thi hành án, giao bị cáo Thông cho UBND phường 9 giám sát, giáo dục bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh Th và Lê Ngọc Th đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Á 3.850.000đ, Nguyễn Thị Ú 7.135.000đ, Trần Nguyễn Quốc B 450.000đ. Chị Á, chị Ú và anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét. Chị Ph yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.000.000đ, đã bồi thường được 2.500.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 500.000 đồng. Bị cáo Th đồng ý bồi thường cho chị Ph số tiền 500.000 đồng nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, 585, 589 BLDS ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Th.

Vật chứng tạm giữ: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 BLHS trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu Gold cho chị Nguyễn Minh Ng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh Thư, Lê Ngọc Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở để kết luận: Từ tháng 02 đến tháng 3/2020, lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid -19, Nguyễn Minh Th đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của Nguyễn Thị Á, Nguyễn Son Ph, Nguyễn Thị Ú và Trần Nguyễn Quốc B với tổng số tiền 17.913.000 đồng. Lê Ngọc Th là người yêu của Th, biết rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Th đã được thực hiện, nhưng Th không tố giác đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Minh Th theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 BLHS, bị cáo Lê Ngọc Th theo quy định tại khoản 1 Điều 390 BLHS là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Với các căn cứ nêu trên, HĐXX kết luận bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Ngọc Th phạm tội *"Không tố giác tội phạm"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh Th: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, bị cáo lợi dụng tình hình ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và sự khan hiếm khẩu trang trên thị trường để chiếm đoạt tài sản của các bị hại không những gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, mà con gây tác động xấu đến việc buôn bán khẩu trang phòng chống dịch bệnh Covid-19. Mặc dù, bị cáo là người chưa thành niên (17 tuổi 08 tháng 21 ngày), nhưng bị cáo có đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid-19 khan hiếm khẩu trang để gian dối chiếm đoạt tài sản của các bị hại Á, Ú, B, Ph là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Th thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng với bị cáo Th đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Á 3.850.000đ, Nguyễn Thị Ú 7.135.000đ, Trần Nguyễn Quốc B 450.000đ, Nguyễn Thị Son Ph 2.500.000đ, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự thú khai ra các lần phạm tội chưa bị phát hiện đối với các bị hại B, Ph, được bị hại B xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51, bị cáo chỉ có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mặc khác, khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 08 tháng 21 ngày nên mức hình phạt của bị cáo Th chỉ bằng ¾ của mức hình phạt của người đã thành niên.

+ Đối với bị cáo Lê Ngọc Th: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra xử lý tội phạm và người phạm tội. Bị cáo Th là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vị không tố giác việc phạm tội của bị cáo Th là trái pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn không tố giác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo Th đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng với bị cáo Th bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại Bảo xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh Th và Lê Ngọc Th đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Á 3.850.000đ, Nguyễn Thị Ú 7.135.000đ, Trần Nguyễn Quốc B 450.000đ. Chị Á, chị Ú và anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét. Chị Ph yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.000.000đ, các bị cáo đã bồi thường 2.500.000đ nên còn phải bồi thường 500.000đ. Tại phiên tòa bị cáo Th tự nguyện bồi thường số tiền 500.000 đồng còn lại cho bị hại Nguyễn Thị Á nên HĐXX ghi nhận.

Quá trình điều tra Nguyễn Minh Th còn khai nhận đã chiếm đoạt tiền mua khẩu trang của các tài khoản facebook có tên "Nguyễn Kim Huệ" và "Nguyễn Thị Bé", nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người nêu trên nên không có căn cứ để xử lý. Đề nghị VKSND thành phố Tuy Hòa tiếp tục điều tra xử lý khi có đơn tố giác.

Ngày 18/5/2021 tại Quyết định 06/2021/HSST-QĐ của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên trả hồ sơ điều tra bổ sung xem xét dấu hiệu đồng phạm của các bị cáo Th về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* nhưng sau khi điều tra bổ sung Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa vẫn giữ nguyên cáo trạng.

[5]Vật chứng tạm giữ: Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu Gold cho chị Nguyễn Minh Ng.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";* bị cáo Lê Ngọc Th Phạm tội *"Không tố giác tội phạm";*

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 174, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90, Điều 91, Điều 101 và khoản 1 Điều 54 Bộ

luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Th. Áp dụng: khoản 1 Điều 390, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Ngọc Th.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Minh Th **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Lê Ngọc Th **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Minh Th phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Son Ph số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu Gold trả lại cho chị Nguyễn Minh Ng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2021 giữa CQCSĐT Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Minh Th, Lê Ngọc Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Công an TP Tuy Hòa;
- Sở tư pháp;
- UBND phường 2, 9 TP. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Võ Xuân Huy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA